

(Mẫu này dành cho tổ chuyên môn)

PHÒNG GD&ĐT TAM KỲ
TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
TỔ: Văn-Sử-Địa-CD-NT

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC - NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: GDCD
LỚP: 8

I. Thông tin:

1. Tổ trưởng: Trần Thị Gái
2. Tổ phó: Đinh Thế Nam

I. Kế hoạch cụ thể:

HỌC KỲ I
Từ tuần 1 đến tuần 18 (thực học)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp			Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(7)			(8)
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học(6)	
1	1	<i>Bài: Tôn trọng lễ phải</i>	I/ Đặt vấn đề II/ Nội dung bài học 1/ Khái niệm 2/ Ý nghĩa III/ Luyện tập:	1- Kiến thức: - HS hiểu thế nào là lễ phải và tôn trọng lễ phải. - Nêu được một số biểu hiện của tôn trọng lễ phải. - Phân biệt được tôn trọng lễ phải với không tôn trọng lễ phải. - Hiểu được ý nghĩa của tôn trọng lễ phải. 2. Kỹ năng: - Biết suy nghĩ và hành động theo lễ phải 3. Phẩm chất: - Có ý thức tôn trọng lễ phải và ủng hộ những người làm theo lễ phải. - Không đồng tình với những hành vi làm trái lễ phải, làm trái đạo lý của dân tộc. 4. Năng lực hình thành cho học sinh: nhận thức, giải quyết vấn đề, đánh giá và điều chỉnh hành vi, sáng tạo.	Tổ chức trên lớp	
2	2	<i>Bài: Liêm khiết</i>	I/ Nội dung bài học 1/ Khái niệm 2/ Ý nghĩa II/ Luyện tập:	1. Kiến thức: - Hiểu thế nào là Liêm khiết. - Nêu được một số biểu hiện của liêm khiết - Hiểu được ý nghĩa của liêm khiết. 2. Kỹ năng: - Phân biệt được hành vi liêm khiết với tham lam, làm giàu bất chính.	Tại lớp	Tích hợp: gương đạo đức HCM Phân đặt vấn đề HS

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp			Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(7)			(8)
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học(6)	
				<p>- Biết sống liêm khiết, không tham lam.</p> <p>3. Thái độ:</p> <p>- Kính trọng những người sống liêm khiết. Phê phán những hành vi tham ô, tham nhũng.</p> <p>4. Năng lực, phẩm chất hình thành cho HS:</p> <p>- Năng lực : thức, giải quyết vấn đề, đánh giá và điều chỉnh hành vi, sáng tạo.</p> <p>- Phẩm chất: khoan dung, tự chủ, tự tin.</p>		<i>tự đọc</i>
3	3	<i>Bài: Tôn trọng người khác</i>	<p>I/ Đặt vấn đề</p> <p>II/ Nội dung bài học</p> <p>1/ Khái niệm</p> <p>2/ Ý nghĩa</p> <p>III/ Luyện tập:</p>	<p>1.Kiến thức :</p> <p>-Nêu được những biểu hiện của tôn trọng người khác trong cuộc sống .</p> <p>- Học sinh hiểu thế nào là tôn trọng người khác.</p> <p>- Vì sao mọi người cần phải tôn trọng lẫn nhau.</p> <p>2 Kỹ năng :</p> <p>-Biết tôn trọng bạn bè và mọi người.</p> <p>-Phân biệt được những hành vi tôn trọng người khác và hành vi biểu hiện thiếu tôn trọng mọi người.</p> <p>3.Thái độ :</p> <p>- Biết đồng tình và ủng hộ những nét ứng xử đẹp trong hành vi của những người biết tôn trọng người khác,</p> <p>- Phản đối, phê phán hành vi thiếu tôn trọng mọi người</p> <p>4.Năng lực hình thành cho học sinh:</p> <p>-Ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tư duy, sáng tạo, hợp tác,</p>	Tại lớp	tích hợp :Bảo vệ môi trường(Mục 2 nội dung bài học)
4	4	<i>Bài: giữ chữ tín</i>	<p>I/ Đặt vấn đề</p> <p>II/ Nội dung bài học</p> <p>1/ Khái niệm</p> <p>2/ Biểu hiện</p> <p>3/ Ý nghĩa</p>	<p>1. Kiến thức: - Hiểu được thế nào là giữ chữ chữ tín.</p> <p>- Nêu được những biểu hiện của giữ chữ tín.</p> <p>- Hiểu được ý nghĩa của giữ chữ tín.</p> <p>2. Kỹ năng: - Biết phân biệt những hành vi giữ chữ tín hoặc không giữ chữ tín.</p>		Tích hợp: đạo đức Bác Hồ, môi trường.

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học		Điều chỉnh theo lớp			Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(7)			(8)
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học(6)	
				4/ Rèn luyện III/ Luyện tập:	<ul style="list-style-type: none"> - Biết giữ chữ tín với mọi người trong đời sống hằng ngày. 3. Thái độ: Có ý thức giữ chữ tín. 4. Các năng lực, phẩm chất hình thành cho HS: <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực: nhận thức, giải quyết vấn đề, đánh giá và điều chỉnh hành vi, sáng tạo. - Phẩm chất: khoan dung, tự chủ, tự tin. 		
5	5	Tuân thủ theo kỉ	Bài: Pháp luật và kỉ luật	I/ Đặt vấn đề II/ Nội dung bài học	1. Kiến thức: - Hiểu được thế nào là pháp luật, kỉ luật. - Hiểu được mối quan hệ giữa pháp luật và kỉ luật. - Nêu được ý nghĩa của pháp luật, kỉ luật. - Nêu được Hiến pháp, pháp luật là gì? Đặc điểm của pháp luật. - Vị trí của Hiến pháp trong hệ thống pháp luật. - Biết được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam 2. Kỹ năng: - Biết phân biệt giữa Hiến pháp với các văn bản pháp luật	Tại lớp	Tích hợp: Giáo dục PL, giáo dục ATGT Tích hợp GD QPAN
6	6	luật và pháp luật	Bài: Pháp luật và kỉ luật	II/ Nội dung bài học:(tt) III/ Luyện tập:			

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học		Điều chỉnh theo lớp			Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(7)			(8)
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học(6)	
7	7		Bài: PL nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	I/ Đặt vấn đề II/ Nội dung bài học	khác. - Biết thực hiện đúng những quy định của pháp luật và kỉ luật ở mọi nơi, mọi lúc. - Biết nhắc nhở bạn bè và mọi người xung quanh thực hiện những quy định của PL và KL. 3. Thái độ: - Có trách nhiệm trong học tập, tìm hiểu về Hiến pháp. - Có ý thức tự giác sống và làm việc theo Hiến pháp. - Tôn trọng PL, KL - Đồng tình ủng hộ những hành vi tuân thủ đúng pháp luật và kỉ luật. - Phê phán những hành vi vi phạm pháp luật và kỉ luật. 4. Các năng lực hình thành cho HS: Năng lực: nhận thức, giải quyết vấn đề, đánh giá và điều chỉnh hành vi, sáng tạo. ở mọi nơi, mọi lúc.		
8	8		Bài: PL nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (tt)	II/ Nội dung bài học: (tt) III/ Luyện tập:			
9	9	Xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh		I/ Đặt vấn đề II/ Nội dung bài học 1/ Đặc điểm của tình bạn 2/ Ý nghĩa III/ Luyện tập:	1. Kiến thức: - Hiểu thế nào là tình bạn. - Nêu được những biểu hiện của tình bạn trong sáng, lành mạnh. - Hiểu được ý nghĩa của tình bạn trong sáng, lành mạnh. 2. Kỹ năng: Biết xây dựng tình bạn trong sáng lành mạnh,	Tại lớp	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp			Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(7)			(8)
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học(6)	
				với các bạn trong lớp, trong trường và ở cộng đồng. 3. Thái độ: - Tôn trọng và mong muốn xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh. - Quý trọng những người có ý thức xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh. 4. Các năng lực hình thành cho HS: Năng lực nhận thức, giải quyết vấn đề, đánh giá và điều chỉnh hành vi, sáng tạo.		
10	10	Kiểm tra giữa HKI	HS nhận bài kiểm tra và tiến hành làm bài kiểm tra.	Vận dụng các kiến thức, kĩ năng để làm bài	Tại lớp	
11	11	Tôn trọng và học hỏi các dân tộc	I/ Đặt vấn đề II/ Nội dung bài học 1. Thế nào là tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác. 2. Biểu hiện 3. Ý nghĩa 4/ Trách nhiệm của công dân III/ Luyện tập:	1. Kiến thức: - Hiểu thế nào là tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác. - Nêu được những biểu hiện của học hỏi và tôn trọng các dân tộc khác. - Hiểu được ý nghĩa của sự tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác. 2. Về kĩ năng: Biết học hỏi tiếp thu những tinh hoa, kinh nghiệm của các dân tộc khác. 3. Về thái độ: Tôn trọng và khiêm tốn học hỏi các dân tộc khác. 4. Năng lực cần hình thành cho học sinh: Năng lực: giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, xử lí tình huống, giao tiếp, tư duy sáng tạo.	Tại lớp	Bài 7: Tích cực tham gia các hoạt động chính trị-xã hội chuyển sang hoạt động ngoại khóa (HD HS thực hành)
12	12	Luyện tập	I. Hệ thống hóa kiến thức II. Bài tập nhận thức:	1. Kiến thức: - Giáo viên cho học sinh ôn lại các dạng bài tập liên quan đến nội dung từ bài 1 → 8 để khắc sâu kiến thức trọng tâm qua mỗi bài đã học. - Hiểu được chuẩn mực đạo đức thiết thực, phù hợp với lứa	Tại lớp	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp			Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(7)			(8)
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học(6)	
				<p>tuổi học sinh trung học cơ sở trong các quan hệ của bản thân với người khác, với công việc, với môi trường sống.</p> <p>2. <u>Kĩ năng</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua bài học thực hành luyện tập các em biết đánh giá hành vi và hoạt động giao tiếp của bản thân cũng như mọi người chung quanh theo các chuẩn mực đạo đức, biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử phù hợp. - Biết tự tổ chức việc học tập và rèn luyện của bản thân, theo yêu cầu của các chuẩn mực đã học. <p>3. <u>Thái độ</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thái độ đúng đắn, có niềm tin vào các chuẩn mực đã học. - Có trách nhiệm đối với hành động của bản thân. <p>4. Năng lực cần hình thành cho học sinh: Năng lực: giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, xử lí tình huống, giao tiếp, tư duy sáng tạo.</p>		
13	13	Góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư	<p>I/ Đặt vấn đề</p> <p>II/ Nội dung bài học</p> <p>1/ Thế nào là cộng đồng dân cư?</p> <p>2/ Thế nào là xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư.</p> <p>3/ Ý nghĩa</p> <p>4/ Trách nhiệm của HS.</p> <p>III/ Luyện tập:</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là cộng đồng dân cư và xây dựng nếp sống VH ở cộng đồng dân cư. - Hiểu được ý nghĩa của việc xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư. - Nêu được trách nhiệm của HS trong việc tham gia xây dựng nếp sống VH ở cộng đồng. - Chấp hành PL về hôn nhân và gia đình, về bảo vệ môi trường, về phòng chống TNXH là góp phần xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư. <p>2. <u>Kĩ năng</u>: - Thực hiện các quy định về nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động tuyên truyền, xây dựng nếp sống 	Tại lớp	Tích hợp : Giáo dục pháp luật(tích hợp vào mục 2 và 4 trong phần nội dung bài học); giáo dục bảo vệ môi trường(tích hợp vào mục 2 và

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp			Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(7)			(8)
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học(6)	
				<p>VH ở cộng đồng dân cư.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết tham gia các hoạt động tuyên truyền PL về hôn nhân và gia đình, về bảo vệ môi trường, về phòng chống TNXH. <p>3. Thái độ: - HS có tình cảm gắn bó với cộng đồng dân cư, nơi ở ham thích hoạt động XD nếp sống ở khu cộng đồng dân cư .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng tình ủng hộ các chủ trương xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư. - Đồng tình ủng hộ và tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền PL về hôn nhân và gia đình, bảo vệ môi trường và phòng chống TNXH. <p>4. Các năng lực hình thành cho HS: Năng lực: giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo.</p>		4trong phần nội dung bài học).
14	14	Tự lập	<p>I/ Đặt vấn đề</p> <p>II/ Nội dung bài học</p> <p>1/Khái niệm</p> <p>2/ Biểu hiện</p> <p>3/ Ý nghĩa</p> <p>4/ Rèn luyện</p> <p>III/ Luyện tập:</p>	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hiểu thế nào là tính tự lập, những biểu hiện của người có tính tự lập. - Ý nghĩa của của tính tự lập với bản thân gia đình và XH. <p>2. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thích sống tự lập, không ỷ lại, dựa dẫm, phụ thuộc vào người khác. - Cảm phục và tự giác học hỏi những bạn, những người xung quanh biết sống tự lập. - Phản đối lối sống dựa dẫm, ỷ lại, phụ thuộc người khác . <p>3. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết tự giải quyết, tự làm những công việc hằng ngày của bản thân trong học tập, lao động sinh hoạt. <p>4. Năng lực hình thành cho học sinh:</p>	Tại lớp	Tích hợp: đạo đức bác Hồ.

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp			Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(7)			(8)
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học(6)	
				Tự học, làm chủ, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo, ứng xử tình huống.		
15	15	Lao động tự giác và sáng tạo	I/ Truyện đọc II/ Nội dung bài học <u>1/ Thế nào là lao động tự giác, sáng tạo.</u> <u>2/ Ý nghĩa</u>	1. Kiến thức: - Hiểu thế nào là lao động tự giác, sáng tạo. - Nêu được những biểu hiện của sự tự giác, sáng tạo trong lao động, trong học tập. - Hiểu được ý nghĩa của lao động tự giác, sáng tạo. 2. Kỹ năng: - Biết lập kế hoạch học tập, lao động. - Biết điều chỉnh, lựa chọn biện pháp, cách thực hiện để đạt kết quả cao trong LĐ, học tập. 3. Thái độ: - Tích cực tự giác và sáng tạo trong học tập, lao động. - Quý trọng những người tự giác, sáng tạo trong học tập, lao động; phê phán những biểu hiện lười nhác trong học tập và lao động. 4. Năng lực hình thành cho học sinh: Phân tích, đánh giá, hợp tác, giải quyết vấn đề, trực quan, tư duy sáng tạo.	Tại lớp	Tích hợp: Giáo dục pháp luật: luật lao động.
16	16	Lao động tự giác và sáng tạo (tt)	<u>3/ Rèn luyện</u> III/ Luyện tập:			
17	17	Ôn tập học kỳ I	I.Hệ thống hoá kiến thức II/ Bài tập	1. Về kiến thức: Hệ thống lại những kiến thức đã học trong chương trình học kỳ I bao gồm các chuẩn mực đạo đức và PL. 2. Về kỹ năng: - Rèn luyện cách học tập và nâng cao ý thức học tập bộ môn. 3. Về thái độ: - Biết liên hệ tốt với các tình huống trong cuộc sống và có cách ứng xử phù hợp. 4. Định hướng phát triển năng lực: Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự học.	Tại lớp	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp			Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(7)			(8)
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	
18	18	Kiểm tra học kì I	HS tham gia kiểm tra HKI theo kế hoạch của nhà trường.	Kiểm tra nội dung chương trình học hoặc kỹ năng, khác sâu kiến thức nào hoặc	Tại lớp	

HỌC KỲ II
Từ tuần 19 đến tuần 35 (thực học)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp			Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(7)			(8)
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	
19	19	<i>Bài: Quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình</i>	I/ Đặt vấn đề II/ Nội dung bài học 1/ Quyền và nghĩa vụ của ông bà: 2/ Quyền và nghĩa vụ của con cháu: 3/ Quyền và nghĩa vụ của anh, chị em: 4/ Ý nghĩa: III/ Luyện tập:	1. Kiến thức. -Biết được một số quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình. - Hiểu được ý nghĩa của quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình. 2. Kỹ năng. - Biết phân biệt hành vi thực hiện đúng với hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình. - Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của bản thân trong gia đình.. 3. Thái độ. - Yêu quý các thành viên trong gia đình. - Tôn trọng quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. 4. Năng lực hình thành cho học sinh - Tự học, làm chủ, hợp tác, tìm hiểu tự nhiên, giải quyết vấn đề, sáng tạo, ứng xử.	Tổ chức trên lớp	Tích hợp GD QPAN
20	20	<i>Bài: Phòng chống</i>	I/ Đặt vấn đề.	1. Kiến thức.	Tổ chức	Tích

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp			Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(7)			(8)
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	
		<i>tệ nạn xã hội (tt)</i>	II. Nội dung bài học 1/ Khái niệm. 2/ Tác hại. 3. Để phòng, chống tệ nạn xã hội pháp luật nước ta qui định. 4. Học sinh thực hiện để phòng, chống các tệ nạn xã hội. III. Luyện tập:	- Hiểu được thế nào là tệ nạn xã hội. - Nêu được tác hại của tệ nạn xã hội. - Nêu được một số qui định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. - Nêu được trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tệ nạn xã hội. 2. Kỹ năng - Thực hiện các qui định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. - Tham gia các hoạt động phòng, chống các tệ nạn xã hội do nhà trường và địa phương tổ chức. - Biết cách tuyên truyền, vận động bạn bè tham gia phòng, chống các tệ nạn xã hội. 3. Thái độ. - Ủng hộ các qui định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. 4. Năng lực hình thành cho học sinh - Tự học, làm chủ, hợp tác, tìm hiểu tự nhiên, giải quyết vấn đề, sáng tạo, ứng xử.	trên lớp	hợp GD QPAN
21	21	<i>Phòng chống nhiễm HIV/AIDS</i>	I/ Đặt vấn đề II/ Nội dung bài học III/ Luyện tập:	1. Kiến thức: - Hiểu được tính chất nguy hiểm của HIV/AIDS đối với loài người. - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng chống nhiễm HIV/ AIDS. - Nêu được các biện pháp phòng, chống nhiễm HIV/AIDS, nhất là đối với bản thân. 2. Kỹ năng: - Biết tự phòng, chống nhiễm HIV/ AIDS và giúp người khác phòng, chống.	Tổ chức trên lớp	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp			Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(7)			(8)
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	
				<ul style="list-style-type: none"> - Biết chia sẻ, giúp đỡ đồng viên người nhiễm HIV/ AIDS. - Tham gia các hoạt động do trường, cộng đồng tổ chức để phòng, chống nhiễm HIV/ AIDS. 3. Thái độ: <ul style="list-style-type: none"> - Tích cực phòng, chống nhiễm HIV/ AIDS. - Quan tâm chia sẻ và không phân biệt đối xử với người có HIV/ AIDS. 4. Năng lực hình thành cho học sinh <ul style="list-style-type: none"> - Tự học, làm chủ, hợp tác, tìm hiểu tự nhiên, giải quyết vấn đề, sáng tạo, ứng xử. 		
22	22	<p><i>Phòng chống tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất độc hại</i></p>	I/ Đặt vấn đề II/ Nội dung bài học III/ Luyện tập:	1. Kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng được các loại vũ khí thông thường, chất nổ, độc hại và tính chất nguy hiểm, tác hại của các loại đó đối với con người và xã hội. - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. 2. Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> - Biết phòng, chống tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại trong cuộc sống hằng ngày. 3. Thái độ: <ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên cảnh giác, đề phòng tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại ở mọi nơi mọi lúc. - Có ý thức nhắc nhở mọi người đề phòng tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại. 4. Năng lực hình thành cho học sinh <ul style="list-style-type: none"> - Tự học, làm chủ, hợp tác, tìm hiểu tự nhiên, giải quyết vấn đề, sáng tạo, ứng xử. 	Tổ chức trên lớp	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học		Điều chỉnh theo lớp			Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(7)			(8)
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	
23	23	Chủ đề: "Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác,	<i>Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác</i>	I/ Đặt vấn đề II/ Nội dung bài học	1. Kiến thức. HS nêu được: <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là quyền sở hữu tài sản của CD và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác, thế nào là tài sản nhà nước, lợi ích công cộng... - Nêu được trách nhiệm của Nhà nước trong việc công nhận và bảo hộ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, bảo vệ TSNN và lợi ích công cộng. - Nêu được nghĩa vụ của công dân phải tôn trọng tài sản của người khác, bảo vệ TSNN và lợi ích công cộng. 2. Kỹ năng. <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được những hành vi tôn trọng với hành vi vi phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, bảo vệ TSNN và lợi ích công cộng. - Biết thực hiện những quy định của pháp luật về quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác, TSNN và lợi ích công cộng. 3. Thái độ. <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức tôn trọng tài sản của người khác, tài sản nhà nước và lợi ích công cộng. - Phê phán mọi hành vi xâm hại đến tài sản của công dân, tài sản nhà nước và lợi ích công cộng. 4. Năng lực hình thành cho học sinh. <ul style="list-style-type: none"> - Tự học, làm chủ, hợp tác, tìm hiểu tự nhiên, giải quyết vấn đề, sáng tạo, ứng xử. 	Tổ chức trên lớp	
24	24	tài sản của Nhà nước và lợi ích công cộng".	<i>Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác (tt)</i>	II/ Nội dung bài học: (tt) III/ Luyện tập:			

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học		Điều chỉnh theo lớp			Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(7)			(8)
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	
25	25		<i>Nghĩa vụ bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng</i>	I/ Đặt vấn đề II/ Nội dung bài học	1. Kiến thức. - Hiểu được thế nào là tài sản nhà nước, lợi ích công cộng. - Nêu được nghĩa vụ của công dân trong việc tôn trọng, bảo vệ TSNN và lợi ích công cộng - Nêu được trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo vệ TSNN và lợi ích công cộng. 2. Kỹ năng. - Biết phối hợp với mọi người và các tổ chức xã hội trong việc bảo vệ TSNN và lợi ích công cộng. 3. Thái độ. - Có ý thức tôn trọng tài sản nhà nước và lợi ích công cộng; tích cực tham gia giữ gìn tài sản nhà nước và lợi ích công cộng. - Phê phán những hành vi, việc làm gây thiệt hại đến tài sản nhà nước và lợi ích công cộng. 4. Năng lực hình thành cho học sinh. - Tự học, làm chủ, hợp tác, tìm hiểu tự nhiên, giải quyết vấn đề, sáng tạo, ứng xử.	Tổ chức trên lớp	
26		Kiểm tra giữa HKII		HS nhận bài kiểm tra và tiến hành làm bài kiểm tra.	Vận dụng các kiến thức, kỹ năng để làm bài	Tổ chức trên lớp	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học		Điều chỉnh theo lớp			Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(7)			(8)
				Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	
27	27	Chủ đề: "Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác, tài sản của Nhà nước và lợi ích công cộng". (tt)	<i>Nghĩa vụ bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng (tt)</i>	II/ Nội dung bài học (tt) III/ Luyện tập:	1. Kiến thức. - Hiểu được thế nào là tài sản nhà nước, lợi ích công cộng. - Nêu được nghĩa vụ của công dân trong việc tôn trọng, bảo vệ TSNN và lợi ích công cộng - Nêu được trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo vệ TSNN và lợi ích công cộng. 2. Kỹ năng. - Biết phối hợp với mọi người và các tổ chức xã hội trong việc bảo vệ TSNN và lợi ích công cộng. 3. Thái độ. - Có ý thức tôn trọng tài sản nhà nước và lợi ích công cộng; tích cực tham gia giữ gìn tài sản nhà nước và lợi ích công cộng. - Phê phán những hành vi, việc làm gây thiệt hại đến tài sản nhà nước và lợi ích công cộng. 4. Năng lực hình thành cho học sinh. - Tự học, làm chủ, hợp tác, tìm hiểu tự nhiên, giải quyết vấn đề, sáng tạo, ứng xử.	Tổ chức trên lớp	
28	28	<i>Quyền khiếu nại và tố cáo của công dân</i>		I/ Đặt vấn đề II/ Nội dung bài học III/ Luyện tập:	1. Kiến thức - Hiểu thế nào là quyền khiếu nại, quyền tố cáo của công dân. - Biết được cách thực hiện quyền khiếu nại và tố cáo. - Nêu được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc đảm bảo và thực hiện quyền khiếu nại và tố cáo. 2. Kỹ năng - Phân biệt được những hành vi thực hiện đúng và không đúng quyền	Tổ chức trên lớp	Tích hợp GD QPAN

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp			Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(7)			(8)
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	
				khiếu nại, tố cáo. - Biết cách ứng xử đúng, phù hợp với các tình huống cần khiếu nại và tố cáo. 3. Thái độ - Thận trọng, khách quan khi xem xét sự việc có liên quan đến quyền khiếu nại, tố cáo. 4. Năng lực hình thành cho học sinh. - Tự học, làm chủ, hợp tác, tìm hiểu tự nhiên, giải quyết vấn đề, sáng tạo, ứng xử.		
29	29	Quyền tự do ngôn luận	I/ Đặt vấn đề II/ Nội dung bài học III/ Luyện tập:	1. Kiến thức. - Nêu được khái niệm thế nào là quyền tự do ngôn luận. - Nêu được những quy định của pháp luật về quyền tự do ngôn luận. - Nêu được trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo vệ quyền tự do ngôn luận của CD. 2. Kỹ năng. - Phân biệt được tự do ngôn luận đúng đắn với lợi dụng tự do ngôn luận để làm việc xấu. - Thực hiện đúng quyền tự do ngôn luận. 3. Thái độ - Tôn trọng quyền tự do ngôn luận của mọi người. - Phê phán những hiện tượng vi phạm quyền tự do ngôn luận của công dân. 4. Năng lực hình thành cho học sinh. - Tự học, làm chủ, hợp tác, tìm hiểu tự nhiên, giải quyết vấn đề, sáng tạo, ứng xử.	Tổ chức trên lớp	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp			Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(7)			(8)
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	
30	30	<i>Hiến pháp nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam</i>	I/ Đặt vấn đề II/ Nội dung bài học III/ Luyện tập:	1. Kiến thức. <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được Hiến pháp,? - Vị trí của Hiến pháp trong hệ thống pháp luật. - Biết được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam. 2. Kỹ năng. <ul style="list-style-type: none"> - Biết phân biệt giữa Hiến pháp với các văn bản pháp luật khác. - Biết đánh giá các tình huống pháp luật xảy ra hằng ngày ở trường, ở ngoài xã hội. - Biết vận dụng một số quy định của pháp luật đã học vào cuộc sống hằng ngày. 3. Thái độ. <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức tự giác chấp hành pháp luật. - Phê phán các hành vi, việc làm vi phạm pháp luật. - Có trách nhiệm trong học tập, tìm hiểu về Hiến pháp. - Có ý thức tự giác sống và làm việc theo Hiến pháp. 4. Năng lực hình thành cho học sinh. <ul style="list-style-type: none"> - Tự học, làm chủ, hợp tác, tìm hiểu tự nhiên, giải quyết vấn đề, sáng tạo, ứng xử. 	Tổ chức trên lớp	Tích hợp GD QPAN
31	31	<i>Hiến pháp nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam (tt)</i>	II/ Nội dung bài học III/ Luyện tập:	1. Kiến thức. <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được Hiến pháp,? - Vị trí của Hiến pháp trong hệ thống pháp luật. - Biết được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam. 2. Kỹ năng. <ul style="list-style-type: none"> - Biết phân biệt giữa Hiến pháp với các văn bản pháp luật khác. 	Tổ chức trên lớp	Tích hợp GD QPAN

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp			Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(7)			(8)
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	
				<ul style="list-style-type: none"> - Biết đánh giá các tình huống pháp luật xảy ra hằng ngày ở trường, ở ngoài xã hội. - Biết vận dụng một số quy định của pháp luật đã học vào cuộc sống hằng ngày. 3.Thái độ. <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức tự giác chấp hành pháp luật. - Phê phán các hành vi, việc làm vi phạm pháp luật. - Có trách nhiệm trong học tập, tìm hiểu về Hiến pháp. - Có ý thức tự giác sống và làm việc theo Hiến pháp. 4. Năng lực hình thành cho học sinh. <ul style="list-style-type: none"> - Tự học, làm chủ, hợp tác, tìm hiểu tự nhiên, giải quyết vấn đề, sáng tạo, ứng xử. 		
32	32	Thực hành ngoại khóa: Tích cực tham gia các hoạt động chính trị- xã hội.	II/ Nội dung bài học III/ Luyện tập:	1. Kiến thức. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hiểu được các loại hình hoạt động chính trị – xã hội . - Học sinh cần phải nhận thấy cần tham gia các hoạt động chính trị - xã hội. 2. Kỹ năng Học sinh có kỹ năng tham gia các hoạt động chính trị - xã hội. <ul style="list-style-type: none"> - Qua đó hình thành kỹ năng hợp tác, tự khẳng định bản thân trong cuộc sống cộng đồng. 3. Thái độ. <ul style="list-style-type: none"> - Hình thành cho HS lòng tin yêu cuộc sống tốt đẹp, tin vào con người. - Học sinh có mong muốn tham gia các hoạt động của lớp, trường và xã hội. 4. Năng lực hình thành cho học sinh <ul style="list-style-type: none"> - Tự học, làm chủ, hợp tác, tìm hiểu tự nhiên, giải quyết vấn đề, sáng 	Tổ chức trên lớp	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp			Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(7)			(8)
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	
				tạo, ứng xử.		
33	33	<i>Thực hành ngoại khóa các vấn đề địa phương và các nội dung đã học</i>	1. Nếp sống văn hoá ở địa phương: 2. Biểu hiện của các tệ nạn xã hội: 3. Việc làm của địa phương: 4. Liên hệ thực tế: 5. Luyện tập:	1. Về kiến thức: Giúp HS tìm hiểu những gương người tốt, việc tốt ở địa phương qua các nội dung đã học. Nhận biết được các biểu hiện về các tệ nạn xã hội. 2. Về kỹ năng: Biết áp dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống, rèn luyện kỹ năng đánh giá vấn đề xã hội. 3. Về thái độ: Có ý thức rèn luyện bản thân, để có đủ phẩm chất năng lực trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. 4. Năng lực hình thành cho học sinh. - Tự học, làm chủ, hợp tác, tìm hiểu tự nhiên, giải quyết vấn đề, sáng tạo, ứng xử.	Tổ chức trên lớp	
34	34	<i>Ôn tập HKII</i>	Ôn tập lí thuyết Luyện tập	1. Kiến thức - Giúp học sinh củng cố các nội dung đã học trong chương trình học kì II. - Học sinh biết liên hệ, vận dụng vào thực tiễn cuộc sống hàng ngày. 2. Kỹ năng - Nhận xét, đánh giá hành vi bản thân và của người khác - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống . 3. Thái độ - Rèn thái độ, ý thức phấn đấu học tập những biểu hiện tốt, những tấm gương về các chủ đề đã học. - Biết phê phán, lên án, điều chỉnh và tránh làm theo những biểu hiện xấu. 4. Năng lực hình thành cho học sinh. - Tự học, làm chủ, hợp tác, tìm hiểu tự nhiên, giải quyết vấn đề,	Tổ chức trên lớp	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/Bài học	Điều chỉnh theo lớp			Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(7)			(8)
			Nội dung/Mạch kiến thức (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Hình thức tổ chức dạy học (6)	
				sáng tạo, ứng xử.		
35	35	Kiểm tra HKII	HS tham gia kiểm tra HKI theo kế hoạch của nhà trường.	1. Kiến thức: HS nắm được: <ul style="list-style-type: none"> - Biết được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. - Cách phòng chống tệ nạn xã hội, phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất độc hại. - Quyền khiếu nại, tố cáo, quyền tự do ngôn luận của công dân. - Hiến pháp và pháp luật nước CHXHCN Việt Nam. 2. Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện kỹ năng trả lời câu hỏi, kỹ năng làm bài, trình bày những kiến thức có liên quan. - Rèn luyện kỹ năng phân tích, so sánh, nhận định sự việc. 3. Thái độ: <ul style="list-style-type: none"> - Nghiêm túc trong kiểm tra. - Cẩn thận khi phân tích câu hỏi, lựa chọn kiến thức có liên quan để trả lời câu hỏi. 	Tổ chức trên lớp	

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

TỔ TRƯỞNG

NHÓM TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

NGUYỄN THÀNH PHÁT

TRẦN THỊ GÁI

NGÔ THỊ SINH

- (1) Ghi theo tuần học: Từ tuần 1 đến tuần 18 (Học kì I), từ tuần 19 đến tuần 35 (Học kì II);
 - (2) Ghi số tiết theo thứ tự của kế hoạch giáo dục môn học. Nếu bài học gồm 2 tiết trở lên, có thể ghi vào một cột. Ví dụ: tiết 3,4
 - (3) Tên chủ đề/bài học: do tổ chuyên môn xây dựng dựa theo Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH, ngày 27 tháng 8 năm 2020. Ngoài ra, giáo viên có thể điều chỉnh thêm các nội dung khác phù hợp với điều kiện từng trường, từng lớp học.
 - (4) Mạch kiến thức: Sắp xếp các nội dung kiến thức chính của bài học theo trình tự giảng dạy.
 - (5) Ghi yêu cầu cần đạt: Tham khảo chương trình bộ môn của chương trình GDPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT.
 - (6) Ghi các hình thức dạy học phù hợp với đặc điểm bài dạy, đối tượng học sinh và điều kiện dạy học của nhà trường như dạy học trên lớp, dạy học ngoài lớp, dạy học theo hình thức trải nghiệm, dạy học theo dự án, hướng dẫn học sinh tự học, ...
 - (7) Ghi điều chỉnh các cột(4),(5),(6). Tùy theo lớp, đối tượng học sinh và điều kiện dạy học giáo viên bộ môn có thể điều chỉnh phù hợp với lớp học do mình phụ trách .
 - (8) Ghi một số điều chỉnh cần thiết khi tổ chức thực hiện cho phù hợp. Ví dụ: BT64,65: Không yêu cầu; BT 72: Khuyến khích HS tự làm
- **Lưu ý:**Đi kèm kế hoạch giáo dục môn học cá nhân, giáo viên phải có kế hoạch bài học (*giáo án*) theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Trong đó phải thể hiện rõ: Những kiến thức trọng tâm của bài học, những kĩ năng được hình thành qua hoạt động dạy học, những kĩ năng chính cần vận dụng để giải quyết một số vấn đề trong bài học, các phẩm chất và năng lực đạt được của học sinh.